

Số: 107/2020/QĐST-HNGĐ

C, ngày 11 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 193/2020/TLST-HN ngày 07/7/2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Đỗ Ngọc B.** Sinh năm: 1970. Địa chỉ: 244 tổ 24, Khu vực 4, phường HP, quận C, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Thành N.** Sinh năm: 1973. Địa chỉ: 244 tổ 24, Khu vực 4, phường HP, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/9/2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Đỗ Ngọc B** và ông **Nguyễn Thành N.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn N:** Bà **Đỗ Ngọc B** và ông **Nguyễn Thành N** cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** có 02 con chung là **Nguyễn Thị Ngọc H** (nữ) sinh ngày 03/7/1994 và **Nguyễn Thành T** (nam) sinh ngày 20/8/2007.

Bà Đỗ Ngọc B giao con là Nguyễn Thành T cho ông Nguyễn Thành N nuôi dưỡng.

Bà Đỗ Ngọc B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là Nguyễn Thành T **800.000đ/tháng** (Tám trăm ngàn đồng/tháng), kể từ khi quyết định có hiệu lực đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà Đỗ Ngọc B theo quy định pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Không có yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.
- **Về nợ:** Không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.
- **Về án phí sơ thẩm:** Bà Đỗ Ngọc B và ông Nguyễn Thành N mỗi người chịu **75.000đ** án phí tranh chấp hôn N gia đình, tuy nhiên, bà B tự nguyện chịu án phí thay cho ông N; bà B chịu **150.000đ** án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng; tổng cộng, bà B chịu **300.000đ** án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp **300.000đ** theo biên lai số 006182 ngày 30/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ. Bà B đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ (để báo cáo);
- VKSND Q. C (để kiểm tra);
- Chi cục T.H.A DS Q. C;
- **UBND phường HP;**
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS – QĐ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thùy Trang